TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST- HNGĐ	*Kon Rẫy, ngày 19 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Y** , sinh năm 1995. Trú tại: Thôn 01, thị trấn Đ, huyện Kon, tỉnh Kon Tum và anh **Nguyễn Hằng H**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 09, xã Phú X, huyện K, tỉnh Đắk L

Nơi ĐKHKTT (nơi làm việc): Tổ 04, phường Nghĩa T, thị xã Gia Ng, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Nguyễn Hằng H kết hôn hợp pháp, hai đương sự trình bày chung sống với nhau không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau nhiều lần. Từ những nguyên nhân trên dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được giữa hai bên. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không còn nữa, nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Do đó, cần chấp nhận để vợ chồng chị H, anh H ly hôn.

[2] Về con chung: Không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu, anh Nguyễn Hằng H thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Y và anh Nguyễn Hằng H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Không có con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu. Anh Nguyễn Hằng H thỏa thuận nhận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Hải đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001596 ngày 03 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Anh Nguyễn Hằng H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Bình